

# THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP CỦA HOẠT ĐỘNG CỔ VŨ SINH VIÊN THAM GIA TÍCH CỰC VÀO HỌC TẬP TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Nguyễn Thị Thúy\*

## Tóm tắt

*Cổ vũ sinh viên tham gia tích cực vào hoạt động học tập đóng vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình dạy học ở đại học. Cổ vũ nhằm hướng tới sự hứng thú, nỗ lực và kiên trì trong quá trình chiếm lĩnh tri thức của sinh viên. Bài viết này, tác giả phân tích thực trạng của hoạt động cổ vũ động viên và đề xuất một số biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả cổ vũ người học của giảng viên trường Đại học.*

*Từ khóa: Cổ vũ, sinh viên, tích cực, tri thức, giảng viên.*

## Abstract

*Motivating students to actively participate in learning plays an important role in teaching process in universities. Motivation aims to the interest, effort, and patience in the process of acquiring knowledge of student. In this article, the author analyzes the real situation of activities related to motivation at Universities and proposes methods to improve the effect of motivation on learners by the lecturers.*

*Keywords: motivation, students, active, knowledge, lecturers.*

## I. Đặt vấn đề

Hoạt động dạy là yếu tố cơ bản đầu tiên tạo nên cấu trúc của quá trình dạy học. Hoạt động dạy là hoạt động của người thầy tổ chức và điều khiển hoạt động của sinh viên nhằm đạt đến những yêu cầu về nội dung và chất lượng đã định. Người giảng viên, bên cạnh cần có trình độ chuyên môn, năng lực giáo dục, thì sự tương tác với sinh viên trong môi trường lớp học cũng không thể thiếu được. Sự tương tác giữa người dạy và người học trong phạm vi bài viết này tập trung vào hoạt động cổ vũ, động viên sinh viên tham gia tích cực vào hoạt động học tập. Theo Pintrich (2003), cổ vũ là quá trình giúp người học luôn có hứng thú, động lực tham gia tích cực vào hoạt động học tập nhằm hoàn thành và đạt được kết quả cao. Biểu hiện của người học được cổ vũ là họ luôn luôn cố gắng để hiểu sâu và chiếm lĩnh kiến thức của môn học đó. Như vậy, cổ vũ chính là những tác nhân tâm lý quyết định phương hướng hành vi của sinh viên, đồng thời nó cũng huy động mọi nỗ lực, mức độ kiên trì giúp sinh viên đối mặt với khó khăn để đạt được kết quả cao. Trong phạm vi bài nghiên cứu này, tác giả tập trung khai thác thực trạng của hoạt động cổ vũ sinh viên của giảng viên và đề xuất một số biện pháp thúc đẩy người học tích cực tham gia vào hoạt động học tập.

## II. Nội dung

### 1. Thực trạng của hoạt động cổ vũ

Kết quả từ cuộc khảo sát 120 sinh viên về hoạt động cổ vũ, động viên của giảng viên trên lớp, hoạt động dự giờ của tác giả và quá trình thảo luận với 20 giảng viên tại Trường Đại học Trà Vinh cho thấy thực trạng hoạt động cổ vũ người học tham gia tích cực vào hoạt động dạy học ở một số giảng viên như sau:

#### 1.1. Môi trường học tập

Môi trường học tập tích cực, sinh viên sẽ có cơ hội phát huy tối đa tiềm năng của mình. Mỗi tiết học trong môi trường học tập tích cực, các em sẵn sàng có thể đặt câu hỏi, chia sẻ ý kiến của mình trước lớp mà không sợ bạn bè và thầy đánh giá. Tuy nhiên, khi được hỏi về vấn đề các em có sẵn lòng trả lời câu hỏi của giảng viên hoặc chia sẻ ý kiến của mình trước tập thể lớp hay không, có tới 63.5% ý kiến cho rằng không muốn. Trao đổi trực tiếp với một số sinh viên, tác giả nhận thấy rằng, những sinh viên này cảm thấy không “an toàn” khi đưa ra ý kiến của mình. Các em sợ các bạn và thầy cô đánh giá, phê bình khi ý kiến của mình không đúng.

#### 1.2. Tổ chức hoạt động giảng dạy

Qua quan sát và trao đổi với giảng viên, chúng tôi nhận thấy một số giảng viên lên lớp chỉ

đơn giản là giảng bài cho hết giờ, họ không có sự chuẩn bị trước, không có sự đầu tư vào bài giảng của mình do đó mà hoạt động dạy học của họ khá nhàm chán, thiếu tính sinh động, không tạo được sức hút đối với người học. Kết quả khảo sát cho thấy vẫn còn 39.5% ý kiến sinh viên cho rằng giảng viên chưa tổ chức hoạt động dạy học hấp dẫn. Trong khi đó, 92.4% ý kiến đồng ý rằng các em sẽ học hiệu quả khi giảng viên tổ chức hoạt động dạy học hấp dẫn, sinh động. Đặc biệt, 96.0% ý kiến sinh viên đồng ý rằng các em sẽ hứng thú học hơn và sẽ nhớ bài tốt hơn nếu giảng viên liên kết nội dung môn học với môn khác và với thực tiễn cuộc sống cũng như nghề nghiệp của các em sau này.

### 1.3. Mức độ phù hợp của những câu hỏi, bài tập trên lớp và ở nhà

Cả giảng viên và sinh viên đều đồng ý rằng bài tập hoặc yêu cầu của giảng viên đưa ra nếu quá dễ, sẽ dẫn đến các em nhàm chán, không có động lực để thực hiện. Nếu bài tập quá khó, một số sẽ nản chí. Bài tập đưa ra nên đảm bảo tính vừa sức, nhưng cũng có sự thách thức đối với người học trên cơ sở kích thích tính chủ động, tư duy sáng tạo ở người học. Kết quả khảo sát cho thấy 56.0% ý kiến đồng ý rằng những câu hỏi và bài tập giảng viên giao thực hiện trên lớp cũng như ở nhà chưa khích lệ tính tích cực trong tư duy của các em.

### 1.4. Phản hồi khi sinh viên trả lời câu hỏi

Đặt ra câu hỏi hoặc những yêu cầu hiệu quả là một bước trong việc khích lệ quá trình học tập của sinh viên. Đối với những câu hỏi mang tính thách thức, việc trả lời một câu hỏi là chấp nhận rủi ro. Nhiều sinh viên e ngại hoặc hoảng sợ nếu trả lời sai và bị phê bình. Do vậy, cách giảng viên phản ứng lại sinh viên sau khi họ trả lời câu hỏi là hết sức quan trọng. Kết quả khảo sát cho thấy rằng 87.0% ý kiến sinh viên cho rằng giảng viên luôn sẵn sàng tiếp nhận mọi câu trả lời của sinh viên với thái độ tích cực, không phê phán. Đây cũng là một tín hiệu đáng mừng về tính cởi mở, động viên của giảng viên qua sự tương tác với người học.

## 2. Một số biện pháp góp phần nâng cao hoạt động cổ vũ người học của giảng viên

Căn cứ vào quá trình khảo sát sinh viên, thảo luận với giảng viên Trường Đại học Trà Vinh và nghiên cứu tài liệu về giáo dục trong và ngoài nước, tác giả xin đề xuất một số giải pháp để nâng

cao hiệu quả hoạt động cổ vũ người học tham gia tích cực vào hoạt động học cho các giảng viên đại học như sau:

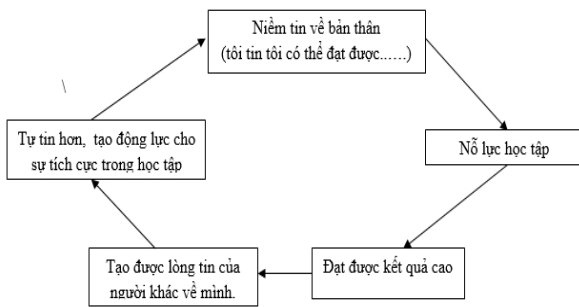
**Biện pháp 1:** Hình thành động cơ học tập đúng đắn

Động cơ và thái độ học tập đúng đắn quyết định phần lớn đến tích tích cực học tập của sinh viên. Muốn giáo dục, hình thành động cơ học tập đúng đắn cho sinh viên, giảng viên cần phải hiểu được động cơ học tập của sinh viên. Trong thực tế giáo dục, một số sinh viên khi đối mặt với những bài tập hay nhiệm vụ khó, các em thường cố gắng làm việc rất chăm chỉ để hoàn thành bài tập nhiệm vụ đó, ngược lại một số em khác lại không đầu tư nhiều và thường hay bỏ cuộc. Tại sao có sinh viên kiên trì học tập trong khi nhiều em khác lại rất dễ dàng bỏ cuộc? Vậy cái gì đã cổ vũ các em học tập tốt? Hay nói cách khác, động cơ học tập của các em là gì? Để hiểu rõ về động cơ học tập của sinh viên, giảng viên cần thông qua quá trình giao tiếp, quan sát và tổ chức hoạt động dạy học với sinh viên. Từ đó, có những biện pháp tác động hình thành nhận thức và động cơ học tập đúng đắn cho sinh viên.

Biện pháp này cũng được trải nghiệm từ bản thân tác giả khi trong lớp dạy có sinh viên không có động cơ học tập (thường xuyên nghỉ học, không hoàn thành bài tập, thụ động, không chú ý nghe giảng,...). Qua hoạt động giao tiếp, giảng dạy, tác giả xác định người học này thiếu động cơ học tập vì em đó đã từng thất bại trong kì thi đại học vào trường mà mình kì vọng. Với mong muốn tạo động cơ học tập đúng đắn cho sinh viên này, tác giả đã có những buổi nói chuyện trực tiếp với em. Trong buổi nói chuyện này, tác giả đã đặt ra nhiều câu hỏi “mở” liên quan đến trách nhiệm của người học với gia đình, dự định cho cuộc sống và nghề nghiệp tương lai,... Trong quá trình tiếp xúc với người học, tác giả luôn nhấn mạnh niềm tin của mình vào chính khả năng, năng lực của em, điều này đã tạo cho người học tự nhìn lại bản thân mình và xác định cho bản thân một thái độ và động cơ học tập đúng đắn. Đây chỉ là một ví dụ. Thực tế, nguyên nhân dẫn đến thiếu động cơ trong học tập của mỗi sinh viên không giống nhau, do vậy, mỗi giảng viên cần có sự tinh tế trong quan sát, giao tiếp để xác định đúng nguyên nhân trên cơ sở có những cách thức phù hợp để hình thành động cơ nghề nghiệp đúng đắn cho các em, qua đó làm tích cực hóa hoạt động học tập ở họ.

**Biện pháp 2:** Tạo niềm tin

Kết quả khảo sát sinh viên cho thấy 85.5% ý kiến đồng ý rằng các em sẽ học hiệu quả hơn khi các em tin rằng mình sẽ thành công ở nhiệm vụ hoặc môn học nào đó. Theo nghiên cứu của Schunk (1991), niềm tin đóng vai trò quan trọng trong quá trình lĩnh hội tri thức của người học. Người học sẽ làm việc chăm chỉ và bền bỉ hơn khi họ tin rằng họ có khả năng có thể làm được. Kết quả nghiên cứu của tác giả này cũng khẳng định niềm tin có mối quan hệ tích cực với phương pháp học tập và kết quả học tập của các em. Sơ đồ sau thể hiện rõ giá trị của niềm tin trong hoạt động học tập của người học.



Mô hình: Mối quan hệ niềm tin bản thân và tính tích cực trong học tập

Do vậy, trong quá trình giảng dạy, việc giúp người học có niềm tin vào bản thân, niềm tin vào chính năng lực của mình đóng vai trò quan trọng trong quá trình khích lệ sinh viên tham gia tích cực vào quá trình học tập.

**Biện pháp 3:** Xây dựng môi trường học tập tích cực

Môi trường học tập tích cực là một môi trường sinh viên có cảm giác an toàn khi đưa ra bất kì một ý kiến nào liên quan đến nội dung môn học ra thảo luận với bạn hoặc với thầy cô. Do vậy, mọi hình thức kiểm soát bằng cách đe dọa, trừng phạt, gây sợ hãi, mắc cỡ chỉ khiến sinh viên thấy không phù hợp, tổn thương, ngượng ngùng và bất an. Chính điều này cản trở quá trình người học tham gia tích cực vào hoạt động học tập.

**Biện pháp 4:** Tăng cường phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động nhận thức của sinh viên

- Sử dụng phối hợp các các phương pháp dạy học khác nhau, đặc biệt những phương pháp tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học như: phương pháp thảo luận cặp – nhóm – đội, giải quyết tình huống, phỏng vấn khách mời, đi tham quan thực địa,... cũng như tăng cường ứng dụng

các phương tiện hiện đại vào dạy học nhằm khơi gợi hứng thú học tập, khả năng tư duy sáng tạo của người học.

- Cần cụ thể hóa tri thức, tăng cường tính thực tiễn trong nội dung bài giảng.

- Tăng cường những câu hỏi, những yêu cầu kích thích tính tư duy sáng tạo ở người học.

- Sử dụng kinh nghiệm sống và kinh nghiệm học tập của sinh viên trong quá trình giảng dạy.

- Phối hợp chặt chẽ các kỹ năng lên lớp như: kỹ năng trình bày tài liệu, kỹ năng làm chủ hành vi, kỹ năng điều khiển hoạt động nhận thức sinh viên, kỹ năng kiểm tra và đánh giá, tạo thành một giờ học chất lượng giúp người học lĩnh hội sâu sắc tri thức được truyền thụ.

**Biện pháp 5:** Thiết kế và giao nhiệm vụ hợp lý cho người học

Thiết kế những bài tập, nhiệm vụ, chuyên đề,... cho sinh viên cần đảm bảo tính logic, khoa học và hướng vào mục tiêu bài học sẽ giúp người học có hứng thú vào quá trình tự học.

Khi giao nhiệm vụ cho sinh viên cần đảm bảo tính vừa sức và tính thử thách. Nếu nhiệm vụ mà người học nhận được quá dễ, hoặc quá khó, người học sẽ không huy động hết động lực để tham gia vào hoạt động học tập.

**Biện pháp 6:** Hướng dẫn phương pháp học đại học cho sinh viên

Phương pháp học tập ở môi trường đại học khác cơ bản so với phương pháp học ở phổ thông. Học đại học là đi sâu vào một chuyên ngành để chuẩn bị cho một nghề nghiệp tương lai. Do đó, sinh viên phải tự trang bị cho mình những hiểu biết cơ bản, vững vàng về nghề đó, đồng thời phải có nhiều hiểu biết khác nữa theo yêu cầu của cuộc sống. Do vậy bên cạnh đưa ra những yêu cầu kích thích tính tư duy sáng tạo ở người học thì người giảng viên cũng cần hướng dẫn các em có phương pháp học tập và nghiên cứu phù hợp trong đó hoạt động tự học có vai trò vô cùng quan trọng.

**Biện pháp 7:** Hướng dẫn sinh viên cách vận dụng, ứng dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống bản thân

Mục đích của hoạt động dạy học không phải chỉ dừng lại ở chỗ truyền đạt tri thức, hình thành kỹ năng, kỹ xảo mà còn phải giúp sinh viên biết cách vận dụng những tri thức, kỹ năng kỹ xảo đã

học vào việc giải quyết những vấn đề trong công việc, trong cuộc sống. Đây cũng là cách giúp sinh viên thấy được ý nghĩa thực tiễn và sự cần thiết của môn học.

**Biện pháp 8:** Đánh giá kết quả học tập của sinh viên chính xác, công bằng

Thực tiễn giáo dục cho thấy một khi hoạt động đánh giá được tổ chức đều đặn và thích hợp thì chất lượng học tập không ngừng được nâng cao. Đánh giá được xem như nhân tố xúc tác giúp cho việc học được diễn ra thuận lợi hơn, hiệu quả hơn. Trong tâm lý học, cho điểm hay xếp loại học tập có thể được xếp vào loại hoạt động kích lệ. Hoạt động này đóng vai trò như là nhân tố thúc đẩy bên ngoài. Nếu nó được kết hợp với lòng mong muốn, cả hai sẽ tạo ra động lực của họ. Do vậy, giảng viên có thể cổ vũ người học tham gia tích cực vào hoạt động học tập bằng cách cộng điểm, tặng quà,... Tuy nhiên, cần có đưa ra tiêu chí đánh giá cụ thể đảm bảo tính công bằng và công khai.

**Biện pháp 9:** Phản hồi tích cực

Trong một nghiên cứu của Salkind (2004), tác giả chỉ ra rằng nếu người học được lắng nghe và được tiếp nhận những ý kiến góp ý, phản hồi mang tích xây dựng từ giảng viên ngay sau khi kết thúc một thao tác, một nhiệm vụ hay một bài tập, thì người học sẽ có sự phản ánh tốt nhất về phần việc của mình. Điều này có nghĩa là những lời nhận xét, phản hồi của giảng viên giúp các em nhận biết được phần việc nào mình đã làm đúng, phần việc nào mình cần cải thiện, trên cơ sở đó có những thông tin “liên hệ ngược” giúp các em

điều chỉnh hoạt động học để lĩnh hội được những tri thức, kỹ năng trong mỗi một tiết học hay một môn học. Phản hồi tích cực cần dựa trên nguyên tắc tôn trọng, đồng cảm với người học, tạo cho người học một cảm giác an toàn về mặt tâm lý khi nghe những lời góp ý của giảng viên.

**Biện pháp 10:** Tạo cơ hội cho người học được thể hiện bản thân

Một số sinh viên tích cực tham gia học tập vì muốn khẳng định bản thân mình trước bạn bè, thầy cô hoặc người thân, như sự hài lòng của thầy cô, cha mẹ, sự khâm phục của bạn bè,... do đó tăng cường những lời khen trước tập thể lớp khi người học đáp ứng tốt yêu cầu của giảng viên viên cũng là một biện pháp tích cực tạo tinh thần cho sinh viên hứng thú trong những buổi học tiếp theo.

### 3. Kết luận

Trong giai đoạn hiện nay, mục tiêu đào tạo của trường đại học là “biến quá trình đào tạo thành tự đào tạo của sinh viên”. Do vậy, giảng viên không phải đơn thuần chỉ là những người truyền đạt tri thức về môn học đó mà còn phải là người truyền cảm hứng, tạo động lực cho các em tự đi tìm tri thức để chuẩn bị hành trang nghề nghiệp tương lai của mình. Việc thực hiện tốt các biện pháp cổ vũ người học nêu trên có tác dụng cải thiện một số hạn chế đang tồn tại ở Trường, đồng thời tạo ra những tác động tích cực tới người học, hình thành một môi trường học tập thân thiện thực hiện phương châm “lấy người học làm trung tâm” tại trường Đại học Trà Vinh.

### Tài liệu tham khảo

- Ngô Công Hoàn - Hoàng Anh. 1999. *Giao tiếp sư phạm*. NXB Giáo dục.
- Phạm Văn Tuấn. 2013. “*Một số biện pháp nâng cao tính tích cực học tập của sinh viên trường Đại học Trà Vinh*”. Tạp chí Trường Đại học Trà Vinh. số 2. Tr.77 – 78.
- Pintrich, P.R. 2003. *Motivation and classroom learning*. In W.M. Reynolds & G.E. Miller (Eds.). *Handbooks of Psychology*. Vol.7. Educational Psychology.
- Salkind, N. J. (2004). *An introduction to theories of human development*. Thousand Oaks: Sage Publications, Inc.
- Schunk, D.H. 1991. *Self-efficacy and academic motivation*. *Educational psychologist*, 26. P. 207-231.
- Woolfolk, A. (2005). *Educational psychology. Active learning edition*. Boston, MA: Allyn & Bacon.